**MẪU HĐ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 172/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------------------------**

**HỢP ĐỒNG THUÊ BẢO QUẢN HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA**

Số: /HĐBQ-DTQG

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự và Luật thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực ngày 01/01/2006.

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

Căn cứ Thông tư số …../2013/TT-BTC ngày ..../....../2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia.

Căn cứ Quyết định số ……/……./……… ngày …. tháng … năm …. của Bộ trưởng Bộ…….... về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia năm ….....cho (đơn vị):………………........................

Hôm nay, ngày ...... tháng .......năm….….. tại ………., chúng tôi gồm có:

**1. BÊN A (bộ, ngành được phân công quản lý hàng dự trữ quốc gia):**

+ Tên cơ quan: .............................................................................................

+ Địa chỉ: .....................................................................................................

+ Điện thoại: …………………… - Fax:……………………………

+ Tài khoản số:…………………………………………………………

+ Mở tại Ngân hàng *(Kho bạc Nhà nước)*: ………………………………

+ Mã số thuế: ………………………………………………………………

+ Đại diện là: ……………… - Chức vụ:………………………………

Mang giấy ủy quyền (*Nếu ký thay*) số …../UQ…ngày tháng năm

Do ông ( bà )………………………, chức vụ ..............................…. đã ký.

**2- BÊN B (tổ chức, doanh nghiệp ký hợp đồng bảo quản hàng dự trữ quốc gia):**

+ Tên cơ quan (đơn vị):……………………………………………………

+ Địa chỉ: Số ……………………………………………………………….

+ Điện thoại:………………………… - Fax: ……………………………

+ Tài khoản số:……………………………………………………………

+ Mở tại Ngân hàng (Kho bạc Nhà nước): ………………………………

+ Mã số thuế: ………………………………………………………………

+ Đại diện là: ………………………… - Chức vụ: ……………………….

Mang giấy ủy quyền (*Nếu ký thay*) số……/UQ…… ngày ...... tháng ...... năm ......

Do ông (bà):……………………….. Chức vụ……………………….. đã ký.

Hai bên thống nhất thỏa thuận ký hợp đồng thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, với các điều khoản cụ thể sau;

**ĐIỀU 1: Số lượng hàng dự trữ quốc gia thuê bảo quản:**

Bên A thuê Bên B quản lý, bảo quản hàng dự trữ quốc gia theo nội dung sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Danh mục, chủng loại, mặt hàng** | **Đơn vị tính** | **Tồn kho đầu năm kế hoạch** | **Kế hoạch xuất năm 201....** | **Kế hoạch nhập năm 201...** | **Dự kiến số lượng hàng bảo quản trong năm 201...** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú: “đối với những hợp đồng có thời gian ký dài hạn, diễn biến quá trình nhập, xuất hàng đưa vào phụ lục Hợp đồng kèm theo”*

**ĐIỀU 2: Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng hàng lưu kho:**

............................................................................................................

**ĐIỀU 3: Điều kiện về kho chứa, trang thiết bị kỹ thuật bảo quản:**

............................................................................................................

**ĐIỀU 4: Địa điểm kho, ngăn kho (bồn, bể) bảo quản hàng dự trữ quốc gia:**

.................................................................................................................

**ĐIỀU 5: Thời gian bảo quản và hao hụt trong bảo quản:**

1- Thời gian bảo quản:...............................................................................

2- Hao hụt trong bảo quản: ......................................................................

**ĐIỀU 6: Chi phí thuê bảo quản, hồ sơ và phương thức thanh toán:**

1) Chi phí thuê bảo quản: .........................................................................

2) Hồ sơ và phương thức thanh toán chi phí bảo quản:..........................

**ĐIỀU 7: Kiểm tra, kiểm soát thực hiện Hợp đồng thuê bảo quản:**

Bên B chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Bên A và các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thực hiện Hợp đồng thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật hiện hành

**ĐIỀU 8: Trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi bên.**

**1) Trách nhiệm, nghĩa vụ của bên A**

......................................................................................................................

**2) Trách nhiệm, nghĩa vụ của bên B**

...................................................................................................................

**ĐIỀU 9: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng.**

Trong quá trình thực hiện hai bên chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (*bằng văn bản*). Nếu không giải quyết được thì chuyển vụ việc tới Tòa án có thẩm quyền *(do hai bên thỏa thuận)* để phân xử trách nhiệm.

**ĐIỀU 10: Cam kết chung.**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng này và thực hiện nghiêm túc các nội dung được quy định trong Luật Dự trữ quốc gia, nghị định của chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật khác trên tinh thần hợp tác và tôn trọng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày ...... tháng ...... năm 200......

Hợp đồng được thành lập thành 05 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện, 02 bộ gửi: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mỗi đơn vị 01 bản, 01 bản gửi Tòa án có thẩm quyền *(do hai bên thỏa thuận)*./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |